

A. Bài tập mở rộng vốn từ

Câu 1. Những từ thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại là:

- a. thành thật, thật thà, độ lượng, bao dung. c. quý mến, đồng cảm, vị tha, nhân ái.
b. thương người, nhân ái, chính trực, thật lòng. d. bắt nạt, dử tợn, hung ác, gian dối.

Câu 2. Những từ ngữ “bộc trực, chính trực, chân thật, thật tâm” cùng nghĩa với từ:

- a. nhân ái b. trung thực c. đoàn kết d. giả dối

Câu 3. Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ chấm:

(thông cảm, chính trực, nhân hậu, thật thà)

- a. Tô Hiến Thành là một người Ông đã đặt lợi ích đất nước lên trên lợi ích cá nhân.
b. Cậu bé Chôm nói lên sự thật và được truyền ngôi vua.
c. Hai mẹ con bà góa đã thể hiện lòng khi họ mời bà lão ăn xin về nhà ăn uống và nghỉ ngơi.
d. Cậu bé và ông lão ăn xin trong câu chuyện “Người ăn xin” đã cho nhau.

Câu 4. Chọn chủ điểm thích hợp với

Đói cho sạch, rách cho thơm.	
Ở hiền gặp lành.	
Một miếng khi đói bằng một gói khi no.	
Giấy rách phải giữ lấy lề.	
Lá lành đùm lá rách.	
Chết vinh hơn sống nhục.	
Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.	

Câu 5. Đặt câu theo yêu cầu có sử dụng từ ngữ:

- a. Thể hiện lòng nhân hậu:
- b. Trái nghĩa với nhân hậu:
- c. Cùng nghĩa với trung thực:
- d. Trái nghĩa với trung thực:

B. Bài tập phân biệt từ láy – từ ghép:

Câu 1. Dòng chỉ gồm những từ láy:

- a. dẻo dai, tội lỗi, hứa hẹn, học hỏi
- b. trắng trắng, trắng tinh, đo đỏ, xám xịt

- c. rực rỡ, long lanh, lung linh, rộn ràng
- d. xanh xám, xám xịt, tươi tắn, tươi tốt

Câu 2. Dòng chỉ gồm những từ ghép:

- a. xinh đẹp, xinh tươi, xinh xắn, xinh xẻo
- b. lung linh, lóng lánh, long lanh, lạnh lót

- c. trắng trắng, trắng tinh, đo đỏ, vàng úa
- d. bãi bờ, đồng ruộng, đầu đuôi, cánh cò

Câu 3. Những từ “*bàn ghế, nhà cửa, môn học, màu sắc*” thuộc:

- a. Từ ghép tổng hợp b. Từ ghép phân loại c. Từ láy âm đầu d. Từ đơn

Câu 4. Dòng chỉ gồm từ láy vẫn là:

- a. Nhảy nhót, inh ỏi, ỉn ỉn, hào hứng
- b. Rào rào, hay hay, he hé, chậm chậm

- c. lon ton, lênh đênh, bịn rịn, ung dung
- d. xào xạc, cheo leo, lẻ tẻ, khe khẽ

C. Bài tập phân biệt danh từ - động từ:

Câu 1. Gạch một gạch dưới danh từ, hai gạch dưới động từ trong các câu bên dưới:

- a. Năm học này, em học các môn mới: Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

Danh từ:

Động từ:

- b. Một buổi chiều mùa hè, Pippi, Thomas và Annika ngồi trên bậc tam cấp của biệt thự Bát Nháo.

Danh từ:

Động từ:

- c. Những đêm giá lạnh, Buck nằm dưới chân ông chủ trước ngọn lửa lò sưởi trong phòng sách.

Danh từ:

Động từ: